

Bản án số: 55/2025/HNGĐ - ST

Ngày: 02 - 4 - 2025

V/v ly hôn, nuôi con chung

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Nghĩa

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trương Xuân Mâu

Bà Hoàng Thị Thoan

- ***Ghi biên bản phiên tòa:*** Bà Đỗ Thị Kiều Oanh – Thư ký, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Diệu Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử công khai vụ án dân sự sơ thẩm ly hôn thụ lý số 147/2024/TLST- HNGĐ ngày 07 tháng 8 năm 2024 về việc “Ly hôn và nuôi con chung” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 56/2025/QĐXXST- HNGĐ ngày 28 tháng 02 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Hoàng Thị H, sinh năm 1994

Địa chỉ trước khi xuất cảnh: Tổ dân phố G, thị trấn P, huyện B, tỉnh Quảng Bình; hiện cư trú tại: R A B B; vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1993

Địa chỉ: Tổ dân phố G, thị trấn P, huyện B, tỉnh Quảng Bình;

Địa chỉ tạm trú: 72/2a đường H, phường A, quận T, thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn, Bản tự khai chị Hoàng Thị H (viết tắt là nguyên đơn) trình bày: Nguyên đơn và anh Nguyễn Văn T (viết tắt là bị đơn) yêu nhau hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn P, huyện B, tỉnh Quảng Bình vào ngày 12 tháng 6 năm 2015. Sau khi kết hôn anh chị sống hạnh phúc được gần 6 năm thì nguyên đơn đi lao động tại Vương quốc B, thời gian

đầu vợ chồng vẫn gọi điện cho nhau, sau đó phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không tin tưởng lẫn nhau, hai bên không còn liên lạc, không quan tâm đến nhau. Thấy tình cảm vợ chồng không còn nên nguyên đơn xin được ly hôn bị đơn.

Về con chung: Vợ chồng nguyên đơn có 01 con chung [Nguyễn Anh Q](#), sinh ngày 06/6/2016 hiện đang sống với bị đơn; sau khi ly hôn nguyên đơn nhất trí để bị đơn nuôi con chung, nguyên đơn đóng góp tiền nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi con chung tròn 18 tuổi.

Về tài sản chung và nợ: Vợ chồng nguyên đơn không có nên không yêu cầu Toà án xem xét.

Tại bản tự khai ngày 05/9/2024 bị đơn anh [Nguyễn Văn T](#) trình bày: Bị đơn và nguyên đơn yêu nhau tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại [Ủy ban nhân dân thị trấn P, huyện B, tỉnh Quảng Bình](#) vào ngày 12 tháng 6 năm 2015. Sau khi kết hôn anh chị sống hạnh phúc đến tháng 7 năm 2022 thì nguyên đơn đi lao động tại [V Bi](#), thời gian đầu vợ chồng vẫn gọi điện cho nhau, sau đó phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống nên không còn liên lạc, không quan tâm đến nhau. Nay nguyên đơn xin được ly hôn, bị đơn cũng nhất trí.

Về con chung: Vợ chồng nguyên đơn có 01 con chung [Nguyễn Anh Q](#), sinh ngày 06/6/2016; hiện đang sống với bị đơn; sau khi ly hôn bị đơn và nguyên đơn đã thỏa thuận để bị đơn nuôi con chung, bị đơn đóng góp tiền nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi con chung tròn 18 tuổi.

Về tài sản chung và nợ: Vợ chồng bị đơn không có nên không yêu cầu Toà án xem xét.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm: Quá trình giải quyết, xét xử vụ án, người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc thu thập tài liệu, chứng cứ thực hiện đúng quy định và đảm bảo quyền lợi của người tham gia tố tụng. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận sự thuận tình ly hôn giữa nguyên đơn và bị đơn; về con chung: Chấp nhận sự thỏa thuận của anh chị về việc giao cho bị đơn nuôi con chung [Nguyễn Anh Q](#), sinh ngày 06/6/2016; nguyên đơn đóng góp tiền nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000 đồng từ tháng 4 năm 2025 cho đến khi cháu [Q](#) tròn 18 tuổi; tài sản chung và nợ: Không có nên không xem xét. Buộc nguyên đơn chịu án phí sơ thẩm ly hôn.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được công bố tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Nguyên đơn đang cư trú, lao động tại [V Bỉ](#) làm đơn xin ly hôn bị đơn đang có hộ khẩu thường trú tại [huyện B, tỉnh Quảng Bình](#); căn cứ khoản 1 Điều 37 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

[2] Tại phiên toà vắng mặt nguyên đơn và bị đơn nhưng đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, căn cứ khoản 1 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 Toà án tiến hành xét xử vụ án theo quy định.

[3] Nguyên đơn đang cư trú, lao động tại [Vương quốc B](#) làm đơn xin ly hôn bị đơn; đơn khởi kiện, bản tự khai, đơn xin xét xử vắng mặt của nguyên đơn được [Đ](#) tại [V Bỉ](#) chứng thực; theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 478 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án chấp nhận các tài liệu do nguyên đơn giao nộp để tiến hành xét xử vụ án theo quy định.

[4] Nguyên đơn và bị đơn yêu nhau tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại [Ủy ban nhân dân xã S](#) (nay là [thị trấn P](#)), [huyện B, tỉnh Quảng Bình](#) vào ngày 12 tháng 6 năm 2015, đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn anh chị sống phúc được 06 năm thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân năm 2022 nguyên đơn xuất cảnh lao động tại [V Bỉ](#), vợ chồng không tin tưởng lẫn nhau dẫn nên thường xuyên tranh cãi, không quan tâm đến cuộc sống của nhau; nay nguyên đơn xin ly hôn, bị đơn cũng nhất trí. Hội đồng xét xử thấy anh chị không còn tình cảm, mục đích hôn nhân không đạt được; căn cứ Điều 51 và Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 công nhận việc thuận tình ly hôn của nguyên đơn và bị đơn.

[5] Quá trình thu thập chứng cứ nguyên đơn và bị đơn thừa nhận vợ chồng có 01 con chung [Nguyễn Anh Q](#), sinh ngày 06/6/2016 hiện đang sống với bị đơn, sau khi ly hôn bị đơn và nguyên đơn đã thỏa thuận để bị đơn nuôi con chung, nguyên đơn đóng góp tiền nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi con chung tròn 18 tuổi.

[6] Việc nguyên đơn, bị đơn thỏa thuận việc nuôi con chung và đóng góp tiền nuôi con là tự nguyện, đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận sự thỏa thuận này.

[7] Nguyên đơn và bị đơn thừa nhận không có tài sản chung, nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Nguyên đơn phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm ly hôn và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ.

[9] Bị đơn có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Nguyên đơn có quyền kháng cáo theo quy định tại khoản 2 Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 37, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 273, điểm c khoản 2 Điều 478 và khoản 2 Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Áp dụng Điều 51, Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBNTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận sự thuận tình ly hôn của chị [Hoàng Thị H](#) và anh [Nguyễn Văn T](#).

2. Chấp nhận sự thỏa thuận của chị [Hoàng Thị H](#) và anh [Nguyễn Văn T](#) về việc anh [Nguyễn Văn T](#) trực tiếp nuôi dưỡng con chung [Nguyễn Anh Q](#), sinh ngày 06/6/2016; chị [H](#) đóng góp tiền nuôi con chung cùng anh [T](#) mỗi tháng 2.000.000 đồng kể từ tháng 4 năm 2025 cho đến khi con chung [Nguyễn Anh Q](#) tròn 18 tuổi.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét.

4. Chị [Hoàng Thị H](#) phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm ly hôn và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ; được trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai số 0005021 ngày 02/8/2024 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Bình; chị [H](#) còn phải nộp 300.000 đồng án phí vụ kiện.

Án xử công khai sơ thẩm báo cho anh [Nguyễn Văn T](#) biết, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định. Chị [Hoàng Thị H](#) có quyền kháng cáo bản án trong hạn 01 tháng, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TANDCC tại Đà Nẵng;
- VKSNDCC tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- Chi cục THADS tỉnh Quảng Bình;
- UBND thị trấn Phong Nha;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Văn Nghĩa

